

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 23/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Lệ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đào Văn Rê và ông Nguyễn Văn Thư.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Kim Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:* ông Dương Thanh Nhuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Kim V, sinh năm 2000; tại: tỉnh Phú Yên; ĐKTT: thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T, sinh năm 1974 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1972; có vợ: Huỳnh Thị Mộng C, sinh năm: 2001 và 01 con, sinh năm 2018; Tiền án: Không.

- Tiền sự: ngày 09/8/2019 bị Công an phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005709 ngày 09/8/2019 của Công an phường P, thành phố T), đã nộp phạt ngày 12/8/2019.

- Nhân thân: Ngày 21/7/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên)

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Bà Huỳnh Thị Y – sinh năm 1969;

Nơi cư trú: thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Đoàn Thị N – sinh năm 1972; có mặt.

- Bà Trần Thị H – sinh năm 1962; vắng mặt.

- Ông Huỳnh Kim T – sinh năm 1992; có mặt.

Đồng trú: thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/8/2020, Huỳnh Kim V điều khiển xe mô tô biển số 78G1-346.49 (do mẹ là Đoàn Thị N đứng tên chủ sở hữu) chở anh trai là Huỳnh Kim T, đi từ nhà đến Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Phú Yên để uống thuốc cai nghiện. Khi đi đến đoạn đường bê tông thôn B, xã H, thị xã Đ thì thấy lúa của bà Huỳnh Thị Y đóng bao để trên đường không có người trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên bảo V dừng xe lại lấy trộm lúa. Sau đó, T và V khiêng một bao lúa bỏ lên xe mô tô, rồi T điều khiển xe chở V ngồi sau giữ bao lúa chạy đến nhà bà Trần Thị H bán được 450.000 đồng, T lấy 350.000 đồng, đưa cho V 100.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đông Hòa kết luận: 01 bao lúa có trọng lượng 74kg trị giá 451.400 đồng.

** Về dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.*

** Về vật chứng vụ án:*

- 01 xe mô tô biển số 78G1-346.49, đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-ĐH ngày 02/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo Huỳnh Kim V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

** Bị cáo Huỳnh Kim V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Kim V từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, buộc bị cáo Huỳnh Kim V phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Huỳnh Kim V phải chấp hành hình phạt chung là từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 78G1-346.49, đã trả lại cho chủ sở hữu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với Huỳnh Kim T, ngày 22/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Hòa áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 53/2011/HSST), chấp hành xong Bản án vào ngày 02/10/2013, đã xóa án tích. Hành vi trộm cắp của T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Công an thị xã Đông Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng là có căn cứ.

- Đối với bà Trần Thị H, khi mua lúa của V và T không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Kim T tranh luận: trước đây bị cáo bị tai nạn giao thông nên không minh mẫn, tuy nhiên không yêu cầu giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo. T không rủ rê bị cáo trộm chỉ nói là phụ khiêng lúa lên xe. Mặc dù số tiền T cho bị cáo là do bán tài sản trộm cắp mà có, nhưng T là anh của bị cáo, khi thấy bị cáo không có tiền nên cho bị cáo 100.000 đồng, chứ không phải là chia tiền cho bị cáo.

* Bị cáo tranh luận: cách đây 01 năm, bị cáo bị tai nạn giao thông, bị thương tích ở cằm. Sau tai nạn bị cáo hoàn toàn minh mẫn, bị cáo không yêu cầu giám

định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đoàn Thị N tranh luận: gia đình không yêu cầu giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định.

* Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn minh mẫn và thừa nhận hành vi phạm tội. Hành vi bị cáo cùng với T khiêng bao lúa lên xe là hành vi giúp sức trộm cắp tài sản. Số tiền T cho bị cáo là tiền do bán tài sản trộm cắp mà có. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Kim V tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 05/8/2020 tại thôn B, xã H, thị xã Đ, Huỳnh Kim V đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, trong thời gian chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bao lúa có trọng lượng 74kg của bà Huỳnh Thị Y trị giá 451.400 đồng. Hành vi của bị cáo Huỳnh Kim V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Kim T, Hội đồng xét xử xét thấy: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xác định hoàn toàn minh mẫn và thừa nhận hành vi phạm tội. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và gia đình không cung cấp tài liệu,

chứng cứ chứng minh bị cáo bị tai nạn giao thông, mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình và cũng không yêu cầu giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được bao lúa là tài sản của người khác nhưng cùng với T khiêng bao lúa lên xe là đồng phạm với vai trò là người thực hành. Bị cáo và T đều xác định số tiền T cho bị cáo là tiền do bán tài sản trộm cắp mà có. Do đó, ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, trong độ tuổi lao động nhưng không chịu lao động để có thu nhập chính đáng, hợp pháp, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 21/7/2020 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản; bị cáo không chịu sửa chữa bản thân trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ ý thức cải tạo không tốt, bất chấp, coi thường pháp luật nên phải xử lý nghiêm minh, trừng trị thích đáng; cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về việc phạm tội trong thời gian thử thách của án treo:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 21/7/2020, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản, hiện nay bản án đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Ngày 05/8/2020, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội mới trong thời gian thử thách. Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm

tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và 56 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt đối với hành vi phạm tội lần này và tổng hợp với hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

[6] Đối với Huỳnh Kim T, ngày 22/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2011/HSST. Ngày 02/10/2013, đã chấp hành xong Bản án, đã được xóa án tích. Hành vi trộm cắp bao lúa, trị giá 451.400 đồng của T trong vụ án này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Đối với bà Trần Thị H, khi mua bao lúa do V và T bán, không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Đối với bà Đoàn Thị N đã cho T và V 01 bao lúa để bồi thường cho bị hại, không yêu cầu T và V hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 78G1-346.49 của bà Đoàn Thị N, bà N không biết V dùng xe này thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà N là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Kim V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo Huỳnh Kim V 09 (*chín*) tháng tù. Buộc bị cáo Huỳnh Kim V phải chấp hành hình phạt 06 (*sáu*) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Huỳnh Kim V phải chấp hành hình phạt chung là 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: buộc bị cáo Huỳnh Kim V phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Lệ Hiền